

Hà Nội, ngày 22 tháng 02 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP
**Về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty Phụ tùng máy số 2
thành Công ty cổ phần NAKYCO**

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP

Căn cứ Nghị định số 55/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 187/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2004 của Chính phủ về chuyển công ty nhà nước thành công ty cổ phần;

Căn cứ các Quyết định: số 3271/QĐ-TCKT ngày 07 tháng 12 năm 2004 và số 3300/QĐ-TCKT ngày 09 tháng 12 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp về việc xác định giá trị Công ty Phụ tùng máy số 2 thuộc Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp để cổ phần hoá;

Xét đề nghị của Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp (Công văn số 17/MĐL-NN/CPH ngày 17 tháng 01 năm 2005), Phương án cổ phần hoá Công ty Phụ tùng máy số 2 và Biên bản thẩm định Phương án của Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp Bộ ngày 27 tháng 01 năm 2005;

Theo đề nghị của Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp và Vụ trưởng Vụ Tổ chức - Cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Phương án cổ phần hoá Công ty Phụ tùng máy số 2 (công ty thành viên hạch toán độc lập của Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp) với nội dung chính như sau :

1. Tên tiếng Việt: Công ty cổ phần NAKYCO;
 - Tên giao dịch quốc tế: NAKYCO JOINT STOCK COMPANY;
 - Tên viết tắt: NAKYCO;
 - Trụ sở chính: 19/9 Tân Kỳ Tân Quý, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.



2. Công ty cổ phần NAKYCO có tư cách pháp nhân theo pháp luật Việt Nam kể từ ngày được cấp đăng ký kinh doanh; thực hiện chế độ hạch toán kinh tế độc lập; có con dấu riêng, được mở tài khoản tại ngân hàng theo quy định của pháp luật; tổ chức, hoạt động theo Điều lệ của Công ty cổ phần và Luật Doanh nghiệp.

3. Công ty cổ phần kinh doanh các ngành nghề:

- Sản xuất, kinh doanh các loại máy nông nghiệp, máy móc, thiết bị các ngành khác, các sản phẩm cơ khí và phụ tùng các loại;
- Kinh doanh, xuất nhập khẩu các loại máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng, vật tư phục vụ cho sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Kinh doanh bất động sản; dịch vụ kinh doanh văn phòng, kho bãi, nhà xưởng;
- Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật.

4. Vốn điều lệ và cơ cấu cổ phần phát hành:

a) Vốn điều lệ: 5.700.000.000 đồng (Năm tỷ, bảy trăm triệu đồng chẵn).

b) Cổ phần phát hành lần đầu là 5.700.000.000 đồng, tương ứng với 570.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng, trong đó:

- Cổ phần Nhà nước: 279.300 cổ phần, chiếm 49,00 % vốn điều lệ;
- Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động trong doanh nghiệp: 175.640 cổ phần, chiếm 30,81 % vốn điều lệ;
- Cổ phần bán đấu giá công khai: 115.060 cổ phần, chiếm 20,19 % vốn điều lệ. Giá đấu giá khởi điểm 10.100 đồng/cổ phần.

5. Phương án sắp xếp lao động:

- Tổng số lao động có đến thời điểm cổ phần hoá: 188 người;
- Tổng số lao động chuyển sang Công ty cổ phần: 161 người;
- Tổng số lao động dôi dư theo Nghị định 41/2002/NĐ-CP ngày 11 tháng 4 năm 2002 của Chính phủ: 23 người.

6. Phương án đào tạo lại người lao động:

- Tổng số lao động cần đào tạo lại để chuyển sang Công ty cổ phần: 34 người;
- Dự toán kinh phí đào tạo lại: 71.400.000 đồng.

7. Chi phí cổ phần hoá: 200.000.000 đồng.

Giám đốc Công ty Phụ tùng máy số 2 quyết định, chịu trách nhiệm về các chi phí cổ phần hoá thực tế cần thiết của Công ty và thực hiện quyết toán ưu đãi cho người lao động, chi phí đào tạo lại lao động, kinh phí lao động dôi dư theo chế độ Nhà nước quy định.

Điều 2. Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp Bộ có trách nhiệm chỉ đạo Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp và Công ty Phụ tùng máy số 2 tiến hành bán cổ phần theo quy định, thẩm tra và trình Bộ trưởng Bộ Công nghiệp phê duyệt quyết toán ưu đãi cho người lao động, chi phí cổ

phân hoá, chi phí đào tạo lại lao động, kinh phí trợ cấp lao động dôi dư; tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần đầu Công ty cổ phần và thực hiện các công việc cần thiết để chuyển Công ty thành Công ty cổ phần theo đúng quy định của pháp luật.

Giám đốc Công ty Phụ tùng máy số 2 có trách nhiệm điều hành, quản lý Công ty cho đến khi bàn giao toàn bộ tài sản, tiền vốn, lao động, đất đai cho Công ty cổ phần và chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng thuộc Bộ, Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp Bộ, Hội đồng quản trị Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp, Giám đốc Công ty Phụ tùng máy số 2 và Hội đồng quản trị Công ty cổ phần NAKYCO chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP

Nơi nhận:

- Như Điều 3,
- Văn phòng Chính phủ,
- Ban Chỉ đạo ĐM và PTDN,
- Bộ Tài chính,
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư,
- Bộ LĐTB và XH,
- Bộ Nội vụ,
- Ngân hàng Nhà nước VN,
- UBND TP Hồ Chí Minh,
- Bộ trưởng (để báo cáo),
- Các đ/c Thứ trưởng,
- Các TV Ban ĐM và PTDN Bộ,
- Lưu VP, TCCB.



Đỗ Hữu Hào

CÓ A